

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HS-ST

Ngày 05/12/2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Khánh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH S, sinh năm: 1995 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận**; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1961 và bà **Lê Thị Tuyết H**, sinh năm: 1961; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/07/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố P – T**. (có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Ông **Ngô Đình V**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: **Số C đường C, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Phan Chính N**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: **Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, ông Ngô Đình V (Sinh năm: 1974, trú tại: Số C, đường C, phường G, TP., tỉnh Lâm Đồng) sử dụng ứng dụng Blued kết bạn, nhắn tin trò chuyện với Nguyễn Thanh S1 rồi hẹn đến khách sạn N1 thuộc khu phố E, phường P, thành phố P - T để quan hệ tình dục. Sau đó, S1 đến phòng số 205 khách sạn N1 gặp ông V, tại đây S1 và ông V thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khi đã thực hiện xong hành vi quan hệ tình dục, S1 yêu cầu ông V trả tiền công nhưng ông V không đồng ý thì giữa ông V và S1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Khi nhân viên khách sạn đến gọi ông V xuống di chuyển xe ô tô đang đậu ở dưới tầng trệt thì ông V mở cửa phòng đi ra ngoài. S1 chạy theo kéo ông V lại thì nhìn thấy sợi dây chuyền trên cổ ông V, S1 tiếp tục kêu ông V phải trả tiền cho S1. Do ông V không đồng ý nên S1 dùng tay phải nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ ông V từ phía sau, giật đứt sợi dây chuyền của ông V rồi cầm trên tay, ông V quay lại kêu S1 trả lại sợi dây chuyền nếu không sẽ trình báo cho cơ quan Công an. Sang không đồng ý, yêu cầu ông V phải trả tiền cho mình thì S1 sẽ trả lại sợi dây chuyền cho ông V. Do không đòi lại được sợi dây chuyền nên ông V đi đến thang máy để xuống gặp lễ tân nhờ trình báo cho cơ quan Công an. Thấy vậy, S1 cũng đi theo, chạy đến cầu thang bộ, ông V chạy theo S1, S1 chuyển hướng qua cầu thang thoát hiểm rồi chạy ra khỏi khách sạn N1 theo đường H thuộc khu phố E, phường P, ông V đuổi theo, truy hô được khoảng 500m thì bắt được S1. Lúc này, có lực lượng Công an phường P nên ông V đã giao S1 cho lực lượng Công an xử lý. Tại Cơ quan điều tra, S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P - T kết luận: Sợi dây chuyền dài 70cm, bằng vàng 18k, khối lượng 7,65 chỉ, trị giá 26.010.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Ngô Đình V đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về dân sự.

Cáo trạng số: 167/CT-VKSPRTC ngày 17/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S1 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh s từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, Nguyễn Thanh S1 đã thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền dài 70cm, bằng vàng 18k, khối lượng 7,65 chỉ, trị giá 26.010.000 đồng của ông Ngô Đình V tại khu phố E, phường P, thành phố P - T. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông **Ngô Đình V** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone XS Max của **Nguyễn Thanh S1**, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho **S1** là đúng quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh S1** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh S1** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 14/07/2023.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu